

Số: 15 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích và dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích giai đoạn 2024-2029 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích và dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích giai đoạn 2024-2029 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm 72 di tích (với 96 điểm di tích), trong đó:

- 01 Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo gồm 09 di tích/cụm di tích (gồm 25 điểm di tích) và di tích Rộc Tung - Gò Đá (gồm 02 điểm di tích) đã được xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt.

- 08 di tích đã được xếp hạng là di tích quốc gia.

- 25 di tích (gồm 31 điểm di tích) đã được xếp hạng là di tích cấp tỉnh.

- 29 di tích (gồm 30 điểm di tích) dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng cấp tỉnh trong giai đoạn 2024-2029.

(Có Danh mục kiểm kê di tích kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm công bố Danh mục kiểm kê di tích và dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích giai đoạn 2024 - 2029 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Hàng năm rà soát, đánh giá và trình bổ sung danh mục kiểm kê để phục vụ công tác quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, xếp hạng; định kỳ 05 năm tổ chức rà soát, kiểm kê, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các di tích được giao quản lý; chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức lập hồ sơ khoa học di tích đề nghị xếp hạng di tích theo danh mục đã được phê duyệt, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; hàng năm, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê đối với các di tích trên địa bàn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Bảo tàng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*báo cáo*);
- Cục Di sản văn hoá (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTTH, NL, CNXD, KGVX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch



**DANH MỤC KIỂM KÊ DI TÍCH VÀ DỰ KIẾN LẬP HỒ SƠ KHOA HỌC
ĐỀ NGHỊ XẾP HẠNG DI TÍCH GIAI ĐOẠN 2024-2029 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định số: 15 /QĐ-UBND ngày 15 /01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. Di tích đã được xếp hạng

1. Di tích quốc gia đặc biệt

Stt	Tên di tích	Địa điểm	Diện tích	Phân loại di tích	Quyết định công nhận/xếp hạng
	Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo (nâng cấp sau Quyết định số 1057 VH/QĐ ngày 14/6/1991) 71.66 ha				
1	Lũy An Khê, An Khê trường, An Khê đình và Gò chợ	Phường Tây Sơn, thị xã An Khê	12 ha KV I: 1,05 ha KV II: 10,05 ha	Lịch sử	93/QĐ-TTg ngày 18/01/2022
2	Miếu Xà, Cây Ké phát cò, Cây Cày nổi trồng	Thôn Thượng An, xã Song An, thị xã An Khê	7,2 ha	Lịch sử	93/QĐ-TTg ngày 18/01/2022
3	Hòn Bình, Hòn Nhược, Hòn Tào, Gò Kho, xóm Ké	Thôn Thượng An, xã Song An, thị xã An Khê	6,54 ha	Lịch sử	93/QĐ-TTg ngày 18/01/2022
4	Đình Cửu An, Dinh Bà	Xã Cửu An, thị xã An Khê	0,5 ha	Lịch sử	93/QĐ-TTg ngày 18/01/2022
5	Gò Đôn, Gò Trại, Vườn Lính, Mễ Kho	Xã Cửu An, thị xã An Khê	13,6 ha	Lịch sử	93/QĐ-TTg ngày 18/01/2022
6	Núi Hoàng Đế	Xã Tú An, thị xã An Khê	6,88 ha	Lịch sử	93/QĐ-TTg ngày 18/01/2022
7	Hòn đá Ông Nhạc	Làng Đê Chơ Gang, xã Phú An, huyện Đak Pơ	0,2 ha KV I: 0,01 ha KV II: 0,19 ha	Lịch sử	93/QĐ-TTg ngày 18/01/2022
8	Vườn Mít và Cánh đồng Cô Hầu	Xã Nghĩa An, huyện Kbang	20,68 ha KV I: 5,4 ha KV II: 15,28 ha	Lịch sử	93/QĐ-TTg ngày 18/01/2022
9	Nền Nhà, Hồ Nước, Kho tiền Ông Nhạc	Đê Hlang, xã Yang Nam, huyện Kông Chro	4,06 ha KV I: 2,06 ha	Lịch sử	93/QĐ-TTg ngày 18/01/2022

			KV II: 2 ha		
10	Rộc Tung - Gò Đá	Xã Xuân An, phường An Bình, thị xã An Khê	528.649,987 m ²	Khảo cổ	1649/QĐ-TTg ngày 29/12/2022 (nâng cấp sau QĐ 3237/QĐ-BVHTTDL ngày 04/11/2020; QĐ 15/QĐ-UBND ngày 15/01/2018)

2. Di tích quốc gia

Stt	Tên di tích	Địa điểm	Diện tích	Phân loại di tích	Quyết định công nhận/xếp hạng
1	Biển Hồ	Xã Biển Hồ, TP. Pleiku	280.000 m ² (khu vực I)	Danh lam thắng cảnh	1288 VH/QĐ ngày 16/11/1988
2	Địa điểm lịch sử Làng kháng chiến Stor	Thôn 1, xã Tư Tung, huyện Kbang	4.000 m ²	Lịch sử	281/QĐ-BT ngày 24/3/1993
3	Plei Oi	Xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện	9.000 m ² (khu vực II)	Lịch sử	281/QĐ-BT ngày 24/3/1993
4	Nhà lao Pleiku	Phường Ia Kring, TP. Pleiku	5.200 m ²	Lịch sử	3211/QĐ-BT ngày 12/12/1994
5	Địa điểm chiến thắng Đak Pơ	TDP 4, thị trấn Đak Pơ (xã An Thành cũ), huyện Đak Pơ	8.000 m ²	Lịch sử	53/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001
6	Địa điểm chiến thắng đường 7 - sông Bờ	Xã Ia Rôtô, thị xã Ayun Pa	15.396 m ²	Lịch sử	53/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001
7	Địa điểm chiến thắng Pleime	Xã Ia Ga, huyện Chư Prông	KV I: 55.176 m ² KV II: 54.896 m ²	Lịch sử	311/QĐ-BVHTTDL ngày 22/01/2009

3. Di tích cấp tỉnh

Stt	Tên di tích	Địa điểm	Diện tích	Phân loại di tích	Quyết định xếp hạng
1	Đền tưởng niệm và mộ liệt sỹ	Tổ 11, phường Hội Phú, TP. Pleiku	6.422 m ²	Lịch sử	53/2007/QĐ-UBND ngày 5/3/2007
2	Căn cứ địa cách mạng khu 10	Xã Krong, huyện Kbang	47.000 m ²	Lịch sử	52/2007/ QĐ-UBND ngày 5/3/2007
3	Chiến thắng Chư Ty	Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ	2.190 m ²	Lịch sử	32/2008/QĐ-UBND ngày 30/6/2008
4	Căn cứ cách mạng Khu 9 - xã Gào	Thôn 5, xã Gào, TP.Pleiku	23.600 m ²	Lịch sử	433/QĐ-UBND ngày 5/7/2010
5	Vụ thảm sát nhân dân làng Tân Lập năm 1947	Tổ 6, xã Đak Hlơ, huyện Kbang	5.040 m ²	Lịch sử	138/QĐ-UBND ngày 20/3/2017
6	Địa điểm đón thư Bác Hồ gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Pleiku năm 1946	02 Hai Bà Trưng, phường Tây Sơn, TP. Pleiku – khuôn viên Tỉnh uỷ Gia Lai	2.680 m ² KV I: 490 m ² KV II: 2.190 m ²	Lịch sử	894/QĐ-UBND ngày 26/12/2017
7	Khu lưu niệm Anh hùng Wừu (Wou)	Xã Đak Somei, huyện Đak Đoa	76.474 m ² KV I: 24.592 m ² KV II: 51.882 m ²	Lịch sử	659/QĐ-UBND ngày 27/6/2018
8	Chiến thắng Chư Nghệ	Làng Doch Ia Krot, xã Ia Krăi, huyện Ia Grai	22.732,2 m ²	Lịch sử	1146/QĐ-UBND ngày 16/11/2018
9	Chiến thắng Chư Bô - Đức Cơ	Thôn Chư Bô 1, xã Ia Kla, huyện Đức Cơ	594 m ²	Lịch sử	QĐ 33/QĐ-UBND ngày 16/01/2021 (thay thế 1140/QĐ-UBND ngày 05/12/2019)
10	Khu mộ nhà giáo Nay Der	01 Đào Duy Từ, thị xã Ayun Pa	1.006,8 m ²	Lịch sử	1190/QĐ-UBND ngày 31/12/2019

11	Địa điểm chiến thắng Plei Ring	Làng Ring, xã HBông, huyện Chư Sê	10.000 m ²	Lịch sử	327/QĐ-UBND ngày 20/3/2020
12	Bến đò A Sanh	Làng Núi, xã Ia Khai, huyện Ia Grai	31.249 m ²	Lịch sử	548/QĐ-UBND ngày 12/6/2020
13	Miếu Thanh Minh	Tổ 9, phường An Phú, thị xã An Khê	276,7 m ²	Lịch sử	1133/QĐ-UBND ngày 02/12/2020
14	Cụm đình miếu Tân Lai - Tân Chánh	Tổ 1 và Tổ 3, phường An Bình, thị xã An Khê	4.917 m ²	Lịch sử	1134/QĐ-UBND ngày 02/12/2020
15	Đình Tân An	Tổ 3, phường An Bình, thị xã An Khê	363,7 m ²	Lịch sử	1135/QĐ-UBND ngày 02/12/2020
16	Khu tưởng niệm liệt sĩ Tú Thủy	Thôn Tú Thủy 1 và Tú Thủy 2, xã Tú An, thị xã An Khê	19.960,8 m ² KV I: 6.641,8 m ² KV II: 13.319 m ²	Lịch sử	1121/QĐ-UBND ngày 24/12/2021
17	Địa điểm thành lập chi bộ đầu tiên của huyện Cheo Reo (10/8/1947)	Buôn Ia Rnho, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa	18.038,4 m ² KV I: 2.381 m ² KV II: 15.657,4 m ²	Lịch sử	406/QĐ-UBND ngày 02/8/2022
18	Chiến thắng Suối Vôi, Rộc Dứa	Tổ 1, phường Ngô Mây, thị xã An Khê	489 m ² KV I: 100 m ² KV II: 389 m ²	Lịch sử	599/QĐ-UBND ngày 09/11/2022
19	Quảng trường Đại Đoàn Kết	Phường Tây Sơn, TP. Pleiku	10.6 ha KV I: 1.487 m ² KV II: 9.113 m ²	Danh lam thắng cảnh	637/QĐ-UBND ngày 25/11/2022
20	Bia Chấm Tư Lương	Xã Tân An, huyện Đak Pơ	229 m ² KV I: 72 m ² KV II: 157 m ²	Lịch sử	642/QĐ-UBND ngày 28/11/2022
21	Căn cứ cách mạng Huyện 6 (Khu 6)	Làng Ktu, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang	KV I: 7.66 ha KV II: 5.16 ha	Lịch sử	125/QĐ-UBND ngày 02/3/2023

22	Quần thể di tích Ấp Tây Sơn Nhì - Cửu An	Thuộc các xã Cửu An, Xuân An và phường An Phước, thị xã An Khê	8.742,41 m ² . Trong đó, + Tổng diện tích KV I: 4.359,28 m ² ; + Tổng diện tích KV II: 4.383,13 m ²	Lịch sử	566/QĐ-UBND ngày 25/9/2023
23	Miếu An Tân	Tổ 2, phường An Tân, thị xã An Khê	3.525,4 m ² KV I: 1.530,5 m ² KV II: 1.994,9 m ² .	Lịch sử	567/QĐ-UBND ngày 25/9/2023
24	Đình Cửu Định	Tổ 1, phường An Phước, thị xã An Khê	1.461,7 m ² KV I: 654 m ² KV II: 807,7 m ² .	Lịch sử	568/QĐ-UBND ngày 25/9/2023
25	Chiến thắng cứ điểm 42 Biên Hồ - 1972	Thôn 8, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh	KV I: 482.2 m ²	Lịch sử	1136/QĐ-UBND ngày 30/12/2023

II. Di tích dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng giai đoạn 2024-2029

Stt	Địa phương	Tên di tích	Địa chỉ	Phân loại di tích	Thời gian, cấp xếp hạng
1	An Khê 3 di tích	Đình Tú Thủy	Xã Tú An	Di tích lịch sử	2024, cấp tỉnh
2		Đình An Dân	Phường An Bình	Di tích lịch sử	2024, cấp tỉnh
3		Nơi ở và phân mộ chí sỹ yêu nước Nguyễn Hữu Hào	Xã Song An	Di tích lịch sử	2024, cấp tỉnh
4	Chư Păh 4 di tích	Núi lửa Chư Đang Ya	Làng Ia Gri, xã Chư Đang Ya	Danh lam thắng cảnh	2024-2029, cấp tỉnh
5		Núi Chư Pao (Chư Thoi - Chư Pao)	Xã Ia Khuol, Ia Phí	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh

6		Chùa Bửu Minh	Thôn 1, xã Nghĩa Hưng	Di tích lịch sử (Danh lam thắng cảnh)	2024-2029, cấp tỉnh
7		Suối đá cổ	Xã Ia Ly, Ia Phí	Danh lam thắng cảnh	2024-2029, cấp tỉnh
8	Chư Prông 4 di tích	Địa điểm chiến thắng làng Siu (711- 601) năm 1974	Xã Ia Tôr	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
9		Địa điểm hoạt động của nhóm đảng viên cộng sản đầu tiên ở tỉnh Gia Lai	Xã Bàu Cạn	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
10		Vụ thảm sát nhân dân làng Bak năm 1962	Xã Ia Phìn	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
11		Chiến thắng thung lũng Ia Drang năm 1965	Xã Ia Púch	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
12	Đức Cơ 1 di tích	Nhà bia tưởng niệm liệt sĩ Ia Dom (Cuộc nổi dậy phá trại giam Cuty – Chư Drông, Đức Cơ)	Thôn Ia Mút, xã Ia Dom	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
13	Kbang 2 di tích	Đền tưởng niệm liệt sỹ Ka Nak	Thị trấn Kbang	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
14		Thác 50 thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	Xã Sơn Lang	Danh lam thắng cảnh	2024-2029, cấp tỉnh
15	Chư Puh 1 di tích	Di tích lịch sử căn cứ kháng chiến huyện H3	Xã Ia Phang	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
16	Đak Pơ 7 di tích	Đình Chí Công	Thôn Chí Công, xã Cư An	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
17		Đình Chí Thành	Thôn Tân Bình, xã Tân An	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
18		Đình An Thuận	Thôn Tân Hiệp, xã Tân An	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
19		Đình Tân Phong	Thôn Tân Phong, xã Tân An	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh

20		Đình An Hội	Thôn Tân Phong, xã Tân An	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
21		Đình An Mỹ	Thôn An Phong, xã Phú An	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
22		Miếu An Phong	Thôn An Phong, xã Phú An	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
23	Ia Grai 1 di tích	Điểm máy bay Mỹ bị thanh niên Puih Gló cùng du kích xã Ia Hrungh huyện Ia Grai bắn rơi	Làng Máih, xã Ia Hrungh	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
24	Mang Yang 1 di tích	Nhà ở của họa sĩ Xu Man tại làng Plei Bông	Xã Ayun	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
25	Kông Chro 1 di tích	Địa điểm đồng chí Phạm Hồng đã chỉ huy đội tự vệ mật phục kích diệt địch tại Kông Yang	Thôn 2, xã Kông Yang	Di tích lịch sử	2027, cấp tỉnh
26	Krông Pa 1 di tích	Tháp Chăm Bang Keng - Krông Pa	Buôn Jú, xã Krông Năng	Di tích lịch sử	2024-2029, cấp tỉnh
27	Pleiku 3 di tích	Đình An Mỹ	Thôn 2, xã An Phú	Di tích lịch sử	2025, cấp tỉnh
28		Chùa An Thạnh	Thôn 2, xã An Phú	Di tích lịch sử	2025, cấp tỉnh
29		Trại giam tù binh Pleiku (1966- 1972)	Tổ dân phố 2, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku	Di tích lịch sử	2024, cấp tỉnh

Danh mục này gồm có 72 di tích (với 96 điểm di tích)/.

Nhan